

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 23/7/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ**
Ông **Đương Văn Xuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 154/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Quỳnh A**, sinh năm 1992.

HKTT: Tổ 2, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P1207 FLC Green Apartment, 18A Phạm H, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Việt B**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12.3.2021 và trong quá trình xét xử, chị Đinh Quỳnh A trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Việt B có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 08/10/2016.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng chị về sống chung cùng bố mẹ anh B khoảng 5, 6 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2019 vợ chồng sống tại ngõ 120 Hoàng Quốc V, phường Nghĩa T, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Từ tháng 11/2019 đến ngày 01/12/2020 thì vợ chồng sống tại Tòa nhà FLC Green Apartment, 18A Phạm H, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị không hợp với gia đình chồng mặt khác anh B thường xuyên đi làm vắng nhà. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống tích tụ lại dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tháng 3/2020 anh chị xảy ra mâu thuẫn gay gắt, vợ chồng không đồng thuận, không tìm được tiếng nói chung, gia đình hai bên hòa giải nên vợ chồng lại tiếp tục chung sống với nhau, tuy nhiên quan hệ vợ chồng không được cải thiện nên đến tháng 12/2020 vợ chồng chị sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Thùy D, sinh ngày 12/7/2019. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi con, đề nghị anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại chị đang làm việc tại Công ty Cổ phần sản xuất và công nghệ môi trường Nam Sơn, thu nhập của chị 18.000.000đ/tháng. Chị đang ở nhà của bố mẹ chị tại P1207 FLC Green Apartment, 18A Phạm H, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, do bố mẹ chị ủy quyền cho chị sử dụng để chị nuôi con.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản các bản tự khai và tại phiên tòa, anh Bùi Việt Bắc trình bày:***

-Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Quỳnh A có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương ngày 26/10/2016, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 08/10/2016. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng anh ra ở riêng ngay không sống cùng với bố mẹ hai bên. Từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2019 vợ chồng sống tại ngõ 120 Hoàng Quốc V, phường Nghĩa T, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Từ tháng 11/2019 đến ngày 01/12/2020 thì vợ chồng sống tại Tòa nhà FLC Green Apartment, 18A Phạm H, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Từ ngày 01/12/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh vẫn thường xuyên sống tại đơn vị và sống cùng bố mẹ anh tại Tổ 2, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, một tháng 02 lần anh được nghỉ cuối tuần thì mới về ở cùng chị Quỳnh A ở địa chỉ trên. Trong quá trình từ khi anh chị kết hôn xong thì thỉnh thoảng chị Quỳnh A mới về gia đình anh chơi vào ngày cuối tuần dưới sự tác động của anh và về vào dịp lễ tết.

Quá trình chung sống vợ chồng anh sống cơ bản là hạnh phúc, trong quá trình chung sống có những mâu thuẫn như chị Quỳnh A phàn nàn về bố mẹ anh và phàn nàn về việc anh đi làm xa 30km. Ngoài ra chị Quỳnh A không minh bạch trong tài chính của vợ chồng. Tháng 3/2020 anh và chị Quỳnh A vẫn sống bình thường thì đến tối chị Quỳnh A yêu cầu họp gia đình và đề nghị ly hôn trong khi vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Ngày 29/11/2020 anh phát hiện chị Quỳnh A ngoại tình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt và vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay chị Quỳnh A xin ly hôn anh đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Bùi Thùy D, sinh ngày 12/7/2019. Hiện nay cháu đang ở với chị Quỳnh A. Ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị Quỳnh A cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị Quỳnh A nuôi con anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quỳnh A với mức 2.000.000đ/tháng. Hiện tại anh đang công tác tại Lữ đoàn 87, thu nhập của anh 10.000.000đ/tháng. Anh thường ở trong đơn vị, cuối tuần anh về nhà bố mẹ anh ở thị trấn S.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng không có gì liên quan, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 58, 71, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Quỳnh A và anh Bùi Việt B.

+ Về con chung: Giao con chung là Bùi Thùy D, sinh ngày 12/7/2019 cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quỳnh A 2.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Quỳnh A và anh B không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Quỳnh A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Quỳnh A xin ly hôn anh B, hiện anh B cư trú tại Tổ 2, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung*: Chị Đinh Quỳnh A kết hôn cùng anh Bùi Việt B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyền số 01/2016 ngày 08/10/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Quỳnh A cho rằng do chị không hòa hợp với gia đình chồng, anh B thường xuyên đi làm xa nhà ít khi về nhà, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ. Anh B cho rằng do chị Quỳnh A có quan hệ với người đàn ông khác và không minh bạch trong vấn đề tài chính nên dẫn đến việc mâu thuẫn.

Xét thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Bản thân anh chị đều xác định sống với nhau không tìm được tiếng nói chung và không có hạnh phúc, không còn tình cảm và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Bùi Thùy D, sinh ngày 12/7/2019. Ly hôn cả anh B và chị Quỳnh A đều đề nghị xin được nuôi con. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy anh B và chị Quỳnh A đều có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định để nuôi con. Tuy nhiên, cháu D còn nhỏ, hiện đang ở với chị Quỳnh A và phát triển tốt nên thấy cần tiếp tục giao cháu D cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng để không xáo trộn cuộc sống của con sau khi vợ chồng ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Tại phiên tòa anh B đề nghị nếu

anh không được nuôi con anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quỳnh A 2.000.000đ/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Quỳnh A, anh B không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quỳnh A, anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đinh Quỳnh A và anh Bùi Việt B.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thùy D, sinh ngày 12/7/2019 cho chị Đinh Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Việt B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quỳnh A 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quỳnh A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0019565 ngày 29.3.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Anh B phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quỳnh A, anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hồng

